

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KT
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST

Ngày: 07/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L2.

2. Ông Nguyễn Văn B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn C– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh LA mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thành R (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 06/3/1987 tại thị xã K, tỉnh LA; nơi cư trú: Số nhà I, ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh LA; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Văn S, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị B, sinh năm: 1968; Bị cáo R chung sống như vợ chồng với Trịnh Thị Oanh K; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh LA.

Bị hại: Lê Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số nhà A, ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh LA

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà A, ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh LA.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh LA.

Bị cáo R, bị hại L có mặt.

Ông T, ông M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/8/2023 tại quán C, do Nguyễn Văn T, sinh ngày: 30/7/1990 làm chủ, địa chỉ: Số A, ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh LA. Tại đây, Võ Thành R chơi đánh bi da, uống bia cùng với Lê Văn L. Sau khi đánh bi da xong, R nói L trả tiền giờ nhưng L không đồng ý dẫn đến hai người xảy ra cự cãi, L dùng tay đánh R té xuống đất, ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972, cư ngụ cùng ấp đang ngồi nhậu gần chỗ L và R đánh bi da, khi thấy L đánh R, ông M liền vào can ngăn, đồng thời, ông Mai đẩy L1 lùi dần cách xa vị trí của R. Sau khi bị đánh và được can ngăn, R đứng dậy tại chỗ và khum người xuống nhặt 01 (một) viên gạch ống hình chữ nhật (loại gạch trong xây dựng) ném về hướng của L1 (vị trí giữa L1 và R là 5,6 mét) làm L1 bị thương ở vùng trán trái, R bỏ chạy về nhà. Riêng L1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 và chuyển tiếp Bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 234/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, Sở Y, kết luận: 1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương kèm phẫu thuật vùng trán trái; Khuyết sọ trán trái d# 30 x 21mm/lưới phẫu thuật sọ; Nhuyễn não trán trái d # 10 x 13mm; Tụ máu ngoài màng cứng không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn L thời điểm giám định là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Bị cáo Võ Thành R không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, bị cáo R còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo R có cha ruột được chính quyền địa phương tặng nhiều bằng khen, giấy khen vì có thành tích đóng góp xây dựng phong trào ở địa phương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận.

Tang vật tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K cho bị cáo Võ Thành R nhận dạng xác định hung khí gây án là 01 (một) viên gạch ống, có kích thước (17,5 x 7,5 x 7,5)cm, cân nặng 1,180g, loại gạch xây dựng màu đỏ

cam, hình hộp chữ nhật có 04 (bốn) lỗ vuông, có in nhãn hiệu TUYNEL THUẬN LỢI, 02 (hai) mặt viên gạch bám hồ xây màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L và bị cáo R thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản điều trị, tổn thất tinh thần là 120.000.000 đồng, hiện tại bị cáo R đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn lại 110.000.000 đồng, bị cáo R chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSKT ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT, tỉnh LA đã truy tố bị cáo Võ Thành R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

Kết luận hành vi của bị cáo Võ Thành R là phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Thành R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo R quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành R mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch ông, có kích thước (17,5 x 7,5 x 7,5)cm, cân nặng 1,180g, loại gạch xây dựng màu đỏ cam, hình hộp chữ nhật có 04 (bốn) lỗ vuông, có in nhãn hiệu TUYNEL THUẬN LỢI, 02 (hai) mặt viên gạch bám hồ xây màu trắng.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo R tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 110.000.000 đồng cho bị hại L các khoản điều trị, tổn thất tinh thần theo thỏa thuận theo quy định tại Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo R chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo R thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đồng ý tiếp tục khắc phục hậu quả cho bị hại L số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình bị cáo, gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại L thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 110.000.000 đồng.

Bị cáo R, bị hại L đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông T, ông M vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tất cả đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thành R trước phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các bản kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 24/8/2023, tại quán C, do ông Nguyễn Văn T làm chủ, giữa bị cáo Võ Thành R và ông Lê Văn L xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, ông L dùng tay đánh bị cáo R té xuống đất, sau đó bị cáo R nhặt 01 (một) viên gạch ống, có kích thước 17,5cm x 7,5 cm x 7,5cm là hung khí nguy hiểm ném trúng vùng trán trái của ông L, với tỷ lệ thương tích là 45%. Bị cáo R dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông L 45% nhưng bị cáo R không trực tiếp cầm viên gạch đánh mà ném trúng vào vùng trán trái của ông L nên không xem xét về hành vi giết người. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo R phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt việc bị cáo R nói ông L trả tiền giờ khi chơi bida nhưng ông L không đồng ý dẫn đến hai người xảy ra cự cãi. Ông L dùng tay đánh bị cáo R té xuống đất, sự việc xô xát đã được mọi người

can ngăn, khoảng cách giữa bị cáo R và ông L là 5,6 mét nhưng bị cáo R vẫn nhặt viên gạch ném trúng bị hại L. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo R để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo R không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo R được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo R có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận; bị cáo R đồng ý tiếp tục bồi thường toàn bộ theo yêu cầu bị hại L; bị hại L cũng có lỗi vì đã đánh bị cáo R trước; bị hại L xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo R; bị cáo R có cha ruột được chính quyền địa phương tặng nhiều bằng khen, giấy khen vì có thành tích đóng góp xây dựng phong trào ở địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch ống, có kích thước (17,5 x 7,5 x 7,5)cm, cân nặng 1,180g, loại gạch xây dựng màu đỏ cam, hình hộp chữ nhật có 04 (bốn) lỗ vuông, có in nhãn hiệu TUYNEL THUẬN LỢI, 02 (hai) mặt viên gạch bảm hồ xây màu trắng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo R và bị hại L. Bị cáo R có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại L số tiền 110.000.000 đồng.

[6] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Võ Thành R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thành R 03 (ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2024.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo R 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 07/3/2025 để đảm bảo thi hành án.

4. Hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch ống, có kích thước 17,5cm x 7,5cm x 7,5cm, cân nặng 1,180g, loại gạch xây dựng màu đỏ cam, hình hộp chữ nhật có 04 (bốn) lỗ vuông, có in nhãn hiệu TUYNEL THUẬN LỢI, 02 (hai) mặt viên gạch bảm hồ xây màu trắng.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSKT ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KT.

6. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo R và bị hại L. Bị cáo R có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại L số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thành R phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đồng.

9. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

10. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND thị xã KT;
- CQCSĐT Công an tỉnh LA;
- Phân Trại tạm giam khu vực KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1